

Số: 425 /QĐ-NTT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về mở ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẮT THÀNH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-TTg ngày 26/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Nguyễn Tất Thành;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-HDT ngày 11/8/2020 của Hội đồng Trường ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành;

Theo đề nghị của Trường phòng Quản lý Đào tạo và Viện trưởng Viện Đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về mở ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 48/QĐ-ĐT ngày 17/7/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành về việc ban hành Quy định hướng dẫn xây dựng hồ sơ mở ngành đào tạo giáo dục đại học.

Điều 3. Chánh văn phòng Trường, Trưởng phòng Quản lý Đào tạo, Viện trưởng Viện Đào tạo Sau đại học, trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường; các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (để b/cáo);
- HĐT (để b/cáo);
- BGH;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLĐT.

Q. HIỆU TRƯỞNG



TS. Trần Ái Cẩm

QUY ĐỊNH

VỀ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, THẠC SĨ, TIẾN SĨ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẮT THÀNH
(Kèm theo Quyết định số 425/QĐ-NTT ngày 08 tháng 4 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành)

Chương 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về mở ngành đào tạo trình độ đại học (DH), mở ngành hoặc chuyên ngành (sau đây gọi chung là ngành) trình độ thạc sĩ (ThS) và trình độ tiến sĩ (TS) của trường Đại học Nguyễn Tất Thành (dưới đây gọi tắt là Trường hoặc Nhà trường) bao gồm: Điều kiện; trình tự, thủ tục mở ngành, đình chỉ hoạt động ngành; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc mở ngành, đình chỉ hoạt động ngành.

2. Văn bản này áp dụng đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Danh mục ngành và quyền tự chủ của Trường

1. Nhà trường mở ngành đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ theo Danh mục giáo dục, đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; ngành chưa có trong Danh mục giáo dục, đào tạo theo quy định của pháp luật.

2. Nhà trường tự chủ mở các ngành không quy định tại Khoản 3 Điều này (gọi tắt là ngành tự chủ).

a) Tự chủ mở ngành đào tạo trình độ đại học.

b) Tự chủ mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ ngành phù hợp đối với các chương trình đào tạo trình độ đại học đạt chuẩn kiểm định chất lượng.

c) Tự chủ mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ ngành phù hợp đối với các chương trình đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ đạt chuẩn kiểm định chất lượng.

3. Nhà trường làm thủ tục xin phép mở ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe, đào tạo giáo viên, quốc phòng an ninh theo quy định của pháp luật và quy định tại văn bản này

(gọi tắt là ngành không tự chủ).

Điều 3. Điều kiện mở ngành

1. Điều kiện mở ngành đại học thực hiện theo quy định tại Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học.

2. Điều kiện mở ngành thạc sĩ, tiến sĩ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ.

Điều 4. Thẩm quyền và trách nhiệm

1. Hiệu trưởng ban hành quyết định mở ngành, đình chỉ hoạt động ngành đối với các ngành tự chủ; ký hồ sơ trình Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép mở các ngành không tự chủ.

2. Phòng Quản lý Đào tạo có trách nhiệm chủ trì tham mưu đối với việc mở ngành, đình chỉ hoạt động ngành giáo dục đại học.

3. Viện Đào tạo Sau đại học có trách nhiệm chủ trì tham mưu đối với việc mở ngành, đình chỉ hoạt động ngành, chuyên ngành đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ.

Chương 2

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC MỞ NGÀNH, ĐÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG NGÀNH

Điều 5. Quyết định phương hướng mở ngành

Trên cơ sở Chiến lược, kế hoạch chung của Trường, Hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng tờ trình Hội đồng Trường quyết định phương hướng mở ngành đào tạo như sau:

1. Phòng Quản lý Đào tạo hoặc Viện Đào tạo Sau đại học chủ trì phối hợp với các Khoa/Viện dự thảo tờ trình về phương hướng mở ngành đào tạo.

2. Nội dung tờ trình gồm:

a) Sự cần thiết mở ngành đào tạo.

b) Khái quát tình hình đào tạo của ngành dự định mở trong khu vực và cả nước.

c) Khái quát năng lực của Trường liên quan đến việc mở ngành.

d) Dự kiến thời gian thực hiện.

Điều 6. Chuẩn bị các điều kiện

Sau khi Hội đồng Trường quyết định phương hướng mở ngành, Hiệu trưởng chỉ đạo chuẩn bị như sau:

1. Phân công Khoa/Viện đang đào tạo ngành gần với ngành dự định mở hoặc một số các nhà khoa học, giảng viên liên quan đến lĩnh vực ngành dự định mở (trường hợp chưa đào tạo ngành gần) để chủ trì chuẩn bị các điều kiện theo quy định (gọi chung là đơn vị chuyên môn).

2. Đơn vị chuyên môn có trách nhiệm phối hợp xây dựng chương trình, lựa chọn đội ngũ, chuẩn bị các điều kiện vật chất khác theo quy định điều kiện mở ngành.

3. Các mẫu biểu thực hiện theo quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BGDĐT và Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 7. Xây dựng chương trình đào tạo

1. Người đứng đầu đơn vị chuyên môn phối hợp với Trưởng phòng Tổ chức nhân sự dự thảo trình Hiệu trưởng Quyết định thành lập Tổ soạn thảo chương trình đào tạo. Thành phần tổ soạn thảo chương trình đào tạo đảm bảo theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Tổ soạn thảo chương trình thực hiện theo quy trình sau:

a) Bước 1: Khảo sát, xác định nhu cầu nhân lực theo trình độ và ngành/ chuyên ngành đào tạo; khảo sát nhu cầu của người sử dụng lao động đối với người tốt nghiệp ngành/chuyên ngành đào tạo kết hợp với yêu cầu về khối lượng kiến thức tối thiểu và yêu cầu về năng lực người học đạt được sau khi tốt nghiệp theo quy định.

b) Bước 2: Xây dựng mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

c) Bước 3: Xác định cấu trúc, khối lượng kiến thức cần thiết của chương trình đào tạo, xây dựng chương trình đào tạo đảm bảo mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra.

d) Bước 4: Đối chiếu, so sánh với chương trình đào tạo cùng trình độ, cùng ngành/ chuyên ngành của các cơ sở đào tạo khác ở trong nước và nước ngoài để hoàn thiện chương trình đào tạo.

đ) Bước 5: Thiết kế đề cương chi tiết các học phần theo chương trình đào tạo đã xác định.

e) Bước 6: Tổ chức hội thảo lấy ý kiến của giảng viên, cán bộ quản lý trong và ngoài cơ sở đào tạo, các nhà khoa học, đại diện đơn vị sử dụng lao động liên quan và người đã tốt nghiệp (nếu có) về chương trình đào tạo.

g) Bước 7: Hoàn thiện dự thảo chương trình đào tạo trên cơ sở tiếp thu ý kiến phản hồi của các bên liên quan và trình Hội đồng khoa học và đào tạo của Trường xem xét tiến hành các thủ tục thẩm định và áp dụng.

Điều 8. Đề án mở ngành

1. Sau khi thực hiện các công việc nêu tại Điều 6, Điều 7 Văn bản này, đơn vị chuyên môn chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Đề án mở ngành bao gồm các nội dung:

a) Sự cần thiết mở ngành đào tạo.

b) Năng lực của Trường (đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học cơ hữu ngành đề nghị mở ngành đào tạo; cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện, giáo trình; hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế).

c) Tóm tắt chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo và kế hoạch đảm bảo chất lượng đào tạo ngành dự định mở (bao gồm cả đối tượng và điều kiện tuyển sinh, dự kiến tuyển sinh trong 03 (ba) năm đầu đối với trình độ đại học và 05 (năm) năm đầu đối với trình độ thạc sĩ, tiến sĩ).

2. Hiệu trưởng thành lập Đoàn kiểm tra thực tế điều kiện về đội ngũ giảng viên, trang thiết bị, thư viện liên quan đến ngành được mở. Nội dung biên bản kiểm tra thực hiện theo mẫu quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BGDĐT hoặc Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT.

Điều 9. Lấy ý kiến của Hội đồng khoa học và đào tạo

1. Đơn vị chuyên môn phối hợp với Phòng Quản lý Đào tạo hoặc Viện Đào tạo Sau đại học chuẩn bị hồ sơ gửi Hội đồng Khoa học và đào tạo cho ý kiến.

2. Hội đồng Khoa học và đào tạo cho ý kiến về Đề án mở ngành trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.

3. Ý kiến của Hội đồng Khoa học và đào tạo gồm các nội dung sau:

a) Tính chính xác, phù hợp của chương trình đào tạo của ngành đăng ký mở.

- b) Đội ngũ giảng viên.
- c) Các điều kiện bảo đảm chất lượng khác.

Điều 10. Thẩm định

1. Phòng Quản lý Đào tạo hoặc Viện Đào tạo Sau đại học phối hợp với các đơn vị chuyên môn giới thiệu thành phần cho Hội đồng khoa học và đào tạo xem xét đề nghị Hiệu trưởng quyết định thành lập Hội đồng thẩm định. Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định phải nêu rõ chức danh, trình độ đào tạo, ngành đào tạo, đơn vị công tác của từng thành viên Hội đồng thẩm định.

Ngoài tiêu chuẩn và cơ cấu của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo theo quy định hiện hành, thành viên Hội đồng thẩm định phải là số lẻ; phải mời các thành viên của Hội đồng thẩm định từ ít nhất 02 (hai) cơ sở đào tạo khác, có kinh nghiệm đào tạo cùng ngành hoặc ngành gần (nếu ngành đăng ký đào tạo là ngành mới) và cùng trình độ với chương trình đào tạo được thẩm định, trong đó có ít nhất 01 (một) giáo sư hoặc phó giáo sư (trừ thành viên đại diện cho đơn vị sử dụng người học sau tốt nghiệp).

2. Căn cứ vào dự thảo chương trình đào tạo và các quy định hiện hành, Hội đồng thẩm định tiến hành thẩm định và kết luận về chương trình đào tạo; đồng thời, căn cứ vào các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế của Trường đã được xác nhận để đánh giá và kết luận Trường có đáp ứng yêu cầu đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo theo quy định hiện hành hay không. Đối với những ngành có yêu cầu về máy, thiết bị thí nghiệm, thực hành, Hội đồng thẩm định kiểm tra điều kiện thực tế trước khi kết luận.

3. Biên bản thẩm định phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của Chủ tịch và Thư ký Hội đồng thẩm định và đóng dấu của Trường (lập thành 02 bản kèm theo hồ sơ).

Điều 11. Hồ sơ mở ngành đào tạo

1. Sau khi Hội đồng khoa học và đào tạo có ý kiến và Hội đồng thẩm định thực hiện việc thẩm định; Phòng Quản lý Đào tạo hoặc Viện Đào tạo Sau đại học chủ trì phối hợp với đơn vị chuyên môn hoàn thiện Hồ sơ mở ngành.

2. Hồ sơ mở ngành gồm:

a) Văn bản đề nghị mở ngành đào tạo (Phòng Quản lý Đào tạo hoặc Viện Đào tạo Sau đại học ký đối với ngành tự chủ; Hiệu trưởng ký đối với ngành không tự chủ) nêu

tóm tắt quá trình xây dựng đề án mở ngành đào tạo, khẳng định đảm bảo điều kiện mở ngành đào tạo theo quy định.

b) Quyết nghị của Hội đồng Trường về việc mở ngành mới.

c) Đề án mở ngành đào tạo được xây dựng theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 của Văn bản này; kèm Biên bản kiểm tra thực tế nêu tại Khoản 2 Điều 8 của Văn bản này;

d) Biên bản của Hội đồng khoa học và đào tạo Trường thông qua đề án mở ngành đào tạo;

đ) Lý lịch khoa học của giảng viên cơ hữu và Phiếu tự đánh giá thực hiện các điều kiện mở ngành đào tạo của Trường theo quy định.

e) Minh chứng về nhu cầu xã hội đối với ngành dự kiến mở mới, bao gồm kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp trong cùng lĩnh vực ở địa phương, khu vực; ý kiến của những cơ quan, doanh nghiệp sử dụng lao động, dự báo nhu cầu nhân lực trong lĩnh vực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

g) Các minh chứng về xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo, bao gồm: Quyết định thành lập Tổ soạn thảo chương trình đào tạo; Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định (kèm hồ sơ); Kết luận của Hội đồng thẩm định; Văn bản giải trình về việc điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng theo kết luận của Hội đồng thẩm định (nếu có).

3. Hồ sơ mở ngành đào tạo được lập thành 02 (hai) bộ gửi Hiệu trưởng qua Phòng Quản lý đào tạo hoặc Viện Đào tạo Sau đại học.

Điều 12. Xem xét, quyết định mở ngành đào tạo

1. Hiệu trưởng Nhà trường xem xét, ký ban hành quyết định mở ngành đào tạo đối với ngành tự chủ.

2. Hiệu trưởng Nhà trường ký hồ sơ gửi Bộ Giáo dục và đào tạo xem xét cho phép mở ngành đối với ngành không tự chủ.

3. Phòng Quản lý Đào tạo, Viện Đào tạo Sau đại học chủ trì giúp Hiệu trưởng trong việc xử lý vấn đề phát sinh.

Điều 13. Thực hiện trách nhiệm giải trình

Phòng Quản lý Đào tạo hoặc Viện Đào tạo Sau đại học có trách nhiệm gửi Quyết định mở ngành đào tạo đối với ngành tự chủ về Bộ Giáo dục và đào tạo trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định mở ngành và phối hợp với các đơn vị chuyên

môn thực hiện trách nhiệm giải trình khác theo quy định.

Điều 14. Đình chỉ hoạt động ngành đào tạo

1. Trường hợp đình chỉ

- a) Ngành đào tạo không bảo đảm điều kiện duy trì ngành theo quy định.
- b) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- c) Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đình chỉ theo pháp luật.

2. Thủ tục đình chỉ đối với ngành tự chủ

a) Phòng Thanh tra chủ trì tham mưu cho Hiệu trưởng tổ chức kiểm tra và đề nghị đình chỉ đối với trường hợp quy định tại điểm a), b) Khoản 1 Điều này.

b) Hiệu trưởng ra Quyết định đình chỉ đối với các ngành tự chủ vi phạm quy định tại Khoản 1, Điều này. Thời hạn đình chỉ tuyển sinh từ 12 tháng đến 24 tháng.

3. Việc đình chỉ đối với ngành không tự chủ thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương 3

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Kế hoạch mở ngành

1. Phòng Quản lý đào tạo, Viện Đào tạo Sau đại học chủ trì phối hợp với các khoa dự đề xuất việc mở ngành để Hiệu trưởng đưa vào kế hoạch hàng năm trình Hội đồng Trường thông qua.

2. Trên cơ sở kế hoạch chung, Hiệu trưởng giao nhiệm vụ cho đơn vị chuyên môn chủ trì mở từng ngành.

3. Các đơn vị chuyên môn được giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng kế hoạch chi tiết trình Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo duyệt để chủ động triển khai.

Điều 16. Đánh giá chương trình đào tạo

1. Hiệu trưởng Nhà trường giao cho Phòng Quản lý Đào tạo hoặc Viện đào tạo Sau đại học và các đơn vị chuyên môn chịu trách nhiệm tổ chức rà soát, cập nhật, đánh giá chương trình đào tạo theo quy định hiện hành, cụ thể:

- a) Lập kế hoạch cập nhật, đánh giá chương trình đào tạo.
- b) Thu thập thông tin, minh chứng liên quan đến sự cần thiết phải cập nhật

chương trình đào tạo.

c) Đánh giá và xây dựng báo cáo đánh giá về tính hiệu quả của chương trình đào tạo đang thực hiện; so sánh giữa kết quả nghiên cứu về yêu cầu phát triển chương trình đào tạo và mức độ đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo đang thực hiện; dự kiến tác động của việc thay đổi, cập nhật chương trình đào tạo.

d) Dự thảo những nội dung cần sửa đổi, cập nhật chương trình đào tạo và trình Hội đồng khoa học và đào tạo xem xét thông qua.

đ) Hội đồng khoa học và đào tạo xem xét, thông qua nội dung sửa đổi, cập nhật chương trình đào tạo và trình Hiệu trưởng ban hành chương trình đào tạo sửa đổi, bổ sung. Nếu cần thiết, Hội đồng khoa học và đào tạo quyết định việc thẩm định chương trình đào tạo sửa đổi, bổ sung theo quy định tại văn bản này.

2. Tổ chức đánh giá chương trình đào tạo

a) Ít nhất 2 năm một lần, Trưởng đơn vị chuyên môn phụ trách chương trình đào tạo phải tổ chức đánh giá chương trình đào tạo theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

b) Hiệu trưởng ban hành chương trình đào tạo cập nhật, bổ sung trên cơ sở đề nghị của Hội đồng khoa học và đào tạo Trường sau khi chương trình đào tạo được đánh giá theo Khoản 1 Điều này.

Điều 17. Kinh phí

1. Kinh phí cho hoạt động mở ngành đào tạo được thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường và các quy định hiện hành có liên quan.

2. Các trường hợp khác giao Phòng Quản lý Đào tạo hoặc Viện Đào tạo Sau đại học tổng hợp đề xuất trình Hiệu trưởng xem xét.

Điều 18. Giám sát, thanh tra, kiểm tra

1. Phòng Thanh tra chủ trì tham mưu cho Hiệu trưởng lập kế hoạch và tiến hành thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất về công tác mở ngành và đánh giá chương trình đào tạo.

2. Trường chịu sự thanh tra, kiểm tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác mở ngành đào tạo.

Điều 19. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan

1. Phòng Quản lý đào tạo, Viện Đào tạo sau đại học

a) Thực hiện nhiệm vụ theo quy định cụ thể tại các điều khoản tương ứng trong Văn bản này.

b) Chủ trì theo dõi, tham mưu xử lý phát sinh, tham mưu định kỳ sơ kết, tổng kết việc mở ngành, duy trì ngành, đình chỉ hoạt động ngành.

c) Chủ trì tham mưu việc báo cáo, giải trình theo quy định.

2. Phòng Tổ chức nhân sự

a) Chịu trách nhiệm chính trong việc hoàn tất hồ sơ nhân sự đáp ứng quy định về mở ngành đào tạo.

b) Tham mưu cho Hiệu trưởng các phương án về thu hút, tuyển dụng đội ngũ giảng viên cho các ngành mở mới.

3. Phòng đảm bảo chất lượng chủ trì phối hợp thực hiện việc kiểm định, đánh giá chương trình đào tạo các trình độ.

4. Phòng Quản trị thiết bị, Trung tâm thông tin Thư viện cùng các đơn vị có liên quan phối hợp chuẩn bị, bổ sung các trang thiết bị và các điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng đào tạo.

5. Đơn vị chuyên môn

a) Chịu trách nhiệm chính trong quá trình xây dựng và đánh giá chương trình đào tạo; tham gia xây dựng đề án mở ngành, và hoàn thiện hồ sơ mở ngành đào tạo.

b) Phối hợp với Tổ soạn thảo chương trình đào tạo thực hiện việc báo cáo và chịu trách nhiệm giải trình các nội dung của đề án mở ngành trước Hội đồng Khoa học và đào tạo, trước Hội đồng thẩm định.



Q. HIỆU TRƯỞNG



TS. Trần Ái Cẩm